

Số: 51 /BC-UBND

Nghĩa Thuận, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Đánh giá hoạt động chuyển đổi số quý I năm 2025
trên địa bàn xã Nghĩa Thuận

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH:

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 16/01/2025 về chuyển đổi số xã Nghĩa Thuận năm 2025; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 11/02/2025 về tuyên truyền công tác Cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã.

Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức xã các nhiệm vụ về chuyển đổi số, đồng thời chỉ đạo các ban, ngành, Hội đoàn thể tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền CCHC, chuyển đổi số

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 11/02/2025 về tuyên truyền công tác Cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã, theo đó chỉ đạo Công chức Văn hóa – Xã hội phối hợp với cán bộ Đài truyền thanh xã thường xuyên tuyên truyền về công tác thực hiện cải cách hành chính của xã, nhất là việc tuyên truyền người dân nộp hồ sơ TTHC bằng hình thức trực tuyến và thực hiện thanh toán trực tuyến.

2. Về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước

a) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại đơn vị

+ Tổng số văn bản đi bản giấy: 147 văn bản.

+ Tổng số văn bản đi thực hiện ký số: 192 văn bản.

+ Tổng số văn bản đi không ký số: 00 văn bản;

b) Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến

+ Kết quả triển khai, sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Có 525/525 hồ sơ phát sinh thực hiện trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh trong đó có 0 hồ sơ kỳ trước chuyển qua đạt tỷ lệ 100%.

+ Mức độ hài lòng, rất hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp: đạt tỷ lệ 100%.

+ Số phản ánh kiến nghị được giải quyết: trong quý I/2025 không có phản ánh kiến nghị liên quan đến công tác chuyển đổi số.

c) Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC

+ Tổng số hồ sơ TTHC khi tiếp nhận: 525 hồ sơ.

+ Số hồ sơ có kết quả số hóa: 525 hồ sơ.

+ Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ: 100%

d) Thanh toán không dùng tiền mặt

Số thủ tục có thu phí và lệ phí thanh toán trực tuyến: 12 thủ tục; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 92,13% (457/496 hồ sơ) (vì có 29 hồ sơ không có yêu cầu nghĩa vụ tài chính).

3. Triển khai hạ tầng số, hệ thống thông tin

+ Việc sử dụng đường truyền dữ liệu chuyên dùng trong công việc, trong họp trực tuyến: thực hiện kết nối thông suốt từ Trung ương với cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã bằng phần mềm Meeting hoặc Zoom để phục vụ các hội nghị trực tuyến tại đơn vị.

+ Về hệ thống camera an ninh: Đã có hệ thống Camera tại trụ sở UBND xã, Bộ phận Một cửa xã; đường Tỉnh lộ 623B và các trục đường liên thôn trên địa bàn xã.

+ Về wifi tại các nhà văn hóa thôn: Đã bắt wifi tại nhà văn hóa 05 thôn trên địa bàn.

4. Công tác an toàn, an ninh thông tin

Số lượng máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc Bkav Endpoint Client tập trung do tỉnh cung cấp: 01 máy, còn lại các máy tính cấu hình thấp không đảm bảo để cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc Bkav Endpoint Client thì được trang bị phần mềm diệt virus Bkav bản quyền để bảo vệ máy tính toàn diện, ngăn chặn mọi nguy cơ trên Internet.

5. Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã

Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với 13 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Trong quý I/2025 tiếp nhận: 230 hồ sơ trực tuyến, đạt 100%, cụ thể: Đăng ký thường trú: 42 hồ sơ; đăng ký cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 92 hồ sơ; xác nhận thông tin về cư trú: 59 hồ sơ; điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu: 16 hồ sơ; xóa đăng ký thường trú: 21 hồ sơ.

6. Báo cáo kết quả triển khai sử dụng các nền tảng số, phần mềm chuyên ngành của Trung ương, tỉnh, huyện

- Sử dụng các phần mềm thực hiện nhiệm vụ và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý như:

+ Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại địa chỉ: <https://office.quangngai.gov.vn>, 100% văn bản đi, đến được xử lý, luân chuyển theo đúng quy định, không còn tình trạng tồn văn bản chưa được xử lý; Các văn bản đi do UBND xã ban hành được ký số và chuyển gửi trên hệ thống (trừ văn bản mật); Việc sử dụng có hiệu quả hệ thống đã giúp cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành được nhanh chóng, kịp thời, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động; tiết kiệm được thời gian xử lý, tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm.

Ngoài ra, các phần mềm ứng dụng chuyên ngành phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đang sử dụng tại đơn vị như: phần mềm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán, phần mềm kê khai thông tin trẻ em, phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch, phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến, phần mềm giải quyết chính sách cho người có công ... để tiếp nhận, giải quyết các TTHC, đồng thời khai thác dữ liệu có sẵn trong các hệ thống của các cấp nhằm hạn chế việc người dân khai báo, cung cấp lại các thông tin.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy xã và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã đồng lòng phấn đấu đưa công tác chuyển đổi số của địa phương ngày càng phát triển; hiện nay trên địa bàn xã đều thực hiện sử dụng các nền tảng số do tỉnh triển khai như: Hệ thống phần mềm điều hành văn bản, hệ thống phần mềm một cửa, ứng dụng chữ ký số vào số hóa các văn bản, hồ sơ thủ tục hành chính; bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các ngành, công chức xã tuyên truyền hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số như: thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ TTHC trực tuyến... Bước đầu công tác tiếp cận nền tảng số và nhận thức về công tác chuyển đổi số của nhân dân trên địa bàn ngày càng được nâng lên.

2. Những khó khăn, hạn chế

Hạ tầng cơ sở vật chất về công nghệ thông tin tại địa phương nhìn chung đã được đầu tư nhưng cũng còn hạn chế, một số trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyển đổi số.

Một số nội dung đã triển khai nhưng vẫn chưa tạo thành thói quen sử dụng thường xuyên cho người dân và phát huy hiệu quả như: việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân còn hạn chế, khó khăn trong việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Nguyên nhân

Chuyển đổi số là lĩnh vực mới nên còn một bộ phận lớn người dân bị tâm lý còn e dè, lo sợ khi được hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, tiếp thu chậm do vậy chưa tích cực hợp tác hoặc sử dụng công nghệ.

Thói quen của người dân là nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp, chưa quen với thủ tục hành chính trực tuyến là điều rất khó thay đổi, phải thường xuyên quan tâm, tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của công dân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

- Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2025, trong đó tập trung vào việc nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số và các hoạt động liên quan đến chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn, cấp xã; khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động rà soát, tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nhiệm vụ được UBND huyện giao tại các văn bản về xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức của đơn vị.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động chuyển đổi số quý 1 năm 2025. UBND xã Nghĩa Thuận./.

Nơi nhận:

- Phòng VH, KH&TT huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBMTTQVN xã;
- CT, Các PCT UBND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tịnh